

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hào Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;
2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Kiều Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2024/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Đồng T**, sinh năm 1996; Tại: Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1965; vợ, con: Trương Ngọc P, sinh năm 2000; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không có (do đã hết thời hạn, được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2024, tạm giam từ ngày 25/8/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1965; Trú tại: khu phố T, thị trấn G, huyện G tỉnh Tây Ninh- có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo M Đồng Tình bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/8/2024, khi đang ở nhà tại khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh, Mai Đ nhận được điện thoại của 01 người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đã quen biết trước đó thuê T vận chuyển động vật là Kỳ đà từ khu vực biên giới huyện B đến khu vực gần Khu công nghiệp T thuộc ấp T, xã L, huyện B với tiền công 150.000 đồng/chuyến, thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 70F1-307.62 đến khu vực cầu G thuộc huyện B, tỉnh Tây Ninh gặp người đàn ông nhận 01 thùng xốp bên trong có 01 túi lưới màu xanh chứa 07 con Kỳ đà còn sống, T để lên xe mô tô rồi vận chuyển đến khu vực gần Khu công nghiệp T. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, khi đang vận chuyển Kỳ đà đến đường bờ ruộng gần Khu công nghiệp T thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm 07 cá thể động vật sống (nghỉ là Kỳ đà) và các vật chứng khác có liên quan; tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ người và vật chứng để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định hình thái động vật số 1383/STTNSV ngày 19/8/2024 của V1, kết luận: 07 (bảy) cá thể động vật được đánh số từ 01 đến 07 trong bản ảnh gửi giám định là loài Kỳ đà vân có tên khoa học là *V. nebulous* (*Varanus bengalensis*), thuộc lớp Bò sát (R). Loài Kỳ đà vân có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số 1687/KL-KTHS ngày 11/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Số khung và số máy xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 70F1-307.62 không bị đục xóa.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bản kê vật chứng kèm theo. Riêng 07 (bảy) cá thể động vật sống là Kỳ đà vân đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B bàn giao cho Vườn Quốc gia L – Xa Mát nuôi giữ.

Tại bản cáo trạng số: 100/CT-VKS-BC, ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo M Đồng Tình về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Đồng T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Đồng T phạm tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51;

Điều 38 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo M Đồng Tình mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do không có tài sản. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bà H yêu cầu được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 70F1-30762 là tài sản của bà, bà H không biết bị cáo dùng để vận chuyển động vật quý, hiếm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Bị cáo T thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình lo cho con nhỏ.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và áp dụng điều luật: Vào lúc 20 giờ 10 phút ngày 15/8/2024, tại khu vực đường bờ ruộng gần khu công nghiệp T thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, M Đồng Tình vận chuyển 07 (bảy) cá thể động vật sống là Kỳ đà vằn có tên trong Nhóm IB, Danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu truy tố bị cáo T tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Mai Đồng T thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[4] Về tính chất vụ án: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, bị cáo T là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc vận chuyển trái phép động vật thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm là vi phạm pháp luật nhưng do muốn

có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã xem thường pháp luật, thực hiện hành vi xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về động vật nguy cấp, quý, hiếm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại trực tiếp đến quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên, xâm phạm đến các loài động vật thuộc danh mục nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, làm ảnh hưởng đến sự bền vững của môi trường sinh thái. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như:

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội nghiêm trọng do vậy cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về vật chứng thu giữ:

- 07 cá thể động vật hoang dã là loài Kỳ đà đã giao cho Vườn Quốc gia L-Xa Mát nuôi giữ.

- 01 túi lưới màu xanh, 01 thùng xốp đã qua sử dụng bị cáo dùng chứa động vật, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 70F1-30762, số khung: RLHJC5293DY028189, số máy: JC52-1354528 đã qua sử dụng là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim H, do bà H không biết bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Đồng T phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo M Đồng T (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2024 (ngày lập biên bản bắt người phạm tội quả tang).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi lưới màu xanh, 01 thùng xốp đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim H: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 70F1-30762, số khung: RLHJC5293DY028189, số máy: JC52-1354528 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Mai Đồng T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn)

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T và bà H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh (1b);
- VKSND huyện Bến Cầu (1b);
- Công an huyện Bến Cầu (2b);
- Nhà tạm giữ (1b);
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu (1b);
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh (1b);
- Phòng PV06 Công an tỉnh Tây Ninh (1b);
- Bị cáo (2b);
- Người tham gia tố tụng khác (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu tập án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hảo Phát